

Bản án số: 144/2022/HS-ST

Ngày: 26/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hòa;

2. Bà Mai Thị Thanh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2022, tại Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2022/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo họ và tên:

Huỳnh Thị L (tên gọi khác: Bảy), sinh năm 1968 tại Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường P, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Đường Y, Khu phố 02, phường K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Huỳnh Văn C và con bà Trần Thị L; có chồng và 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/06/2022 đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; địa chỉ: Đường G, phường K, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Huỳnh H, sinh năm 1997; địa chỉ: Đường T, phường P, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định - Có mặt.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Phòng Giao dịch P; Địa chỉ: đường Đ, Khu phố 1A, phường P, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1984 là đại diện hộ kinh doanh Tiệm vàng Ngọc H; Địa chỉ: đường L, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hoài T, sinh năm 1975 là người đứng đầu Chi nhánh DNTN dịch vụ cầm đồ Số X; Địa chỉ: đường B, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Dương Toàn T, sinh năm 1988 là chủ DNTN Thương mại vàng bạc I; Địa chỉ: đường H, Phường A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Bích N, sinh năm 1983 là chủ doanh nghiệp tư nhân R; Địa chỉ: đường B, Phường O, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị L cùng con gái là Lê Huỳnh H thuê trọ tại nhà số đường G, Khu phố 2, phường K, Quận 7 của bà Nguyễn Thị H.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/06/2011, Huỳnh Thị L từ trên lầu xuống cầu thang thấy xe mô tô hiệu Click, biển số: 54Z3-42XX của bà H dựng ở gần chân cầu thang, không khóa yên. L mở yên xe thấy bóp cầm tay của bà H để trong cốp xe. L nảy sinh ý định trộm tài sản của bà H. L lấy trộm bóp của bà H. Sau đó L báo với bà H là đưa Huỳnh H về quê chơi. L mở bóp của bà H thấy bên trong: 01 dây chuyền vàng trắng, 01 nhẫn vàng trắng (cùng giấy mua vàng), 100 CAD, 100 USD và 30 USD (gồm nhiều tờ USD lẻ) và một số giấy tờ tùy thân của bà H. Đến 14 giờ cùng ngày, L đem dây chuyền và nhẫn vàng trắng đến tiệm cầm đồ số 3, địa chỉ: đường B, phường T, Quận 7 cầm được 6.500.000 đồng. Sau đó L và Huỳnh H đón xe đi đến nhà bạn tại Bình Dương chơi. Sáng ngày 24/06/2011, L đem 100 CAD và 130 USD đến Ngân hàng Agribank – Phòng Giao dịch P, phường P, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đổi 100 CAD và 109 USD sang tiền Việt Nam được 4.315.000 đồng. Còn 21 USD do dính mực nên ngân hàng không đổi, L vứt bỏ vào thùng rác ở lề đường trước ngân hàng. Đến ngày 29/06/2011, L đến tiệm cầm đồ số 3 và tiệm vàng Ngọc Hân cùng địa chỉ bán 01 dây chuyền vàng trắng, 01 nhẫn vàng trắng mà L đã cầm trước đó. Sau khi trừ tiền cầm vàng và tiền lãi, tiệm vàng Ngọc H đưa thêm cho L 1.375.000 đồng. Tổng cộng số tiền L bán tài sản do trộm cắp của bà Nguyễn Thị H là 12.190.000 đồng. L dùng số tiền trên tiêu xài cá nhân hết. Riêng giấy tờ tùy thân và bóp của bà H, L vứt trước cửa nhà bà H, không thu hồi được.

Ngày 06/07/2011, L bị bà H đưa đến Công an phường L trình báo. Tại Công an phường, L khai nhận trộm cắp tài sản của bà H như nêu trên.

Quá trình điều tra, bị cáo Huỳnh Thị L bỏ trốn và được Công an quận 7 ra Quyết định truy nã (theo Quyết định truy nã bị can số 03 ngày 20/2/2019 của Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh), ngày 22/6/2022 bị cáo Huỳnh

Thị L đã bị bắt theo quyết định truy nã số 03 ngày 20 tháng 02 năm 2012 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7.

Theo Kết luận định giá số: 128/KL-HĐĐGTTHS ngày 02/02/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7 kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24, trọng lượng 01 chỉ (không thu hồi được), không có đủ cơ sở để xác định giá trị; 01 (một) chiếc nhẫn vàng trắng trọng lượng 1,16 chỉ (không thu hồi được) và 01 (một) dây chuyền vàng trắng trọng lượng 2,6 chỉ (không thu hồi được) tính đến thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 8.084.000 đồng (tám triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng); 100 CAD (Đô la Canada) tính đến thời điểm bị xâm phạm có giá trị là: $100 \text{ CAD} \times 20.797 \text{ VND/CAD} = 2.079.700$ đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm) đồng; 130 USD (Đô la Mỹ) tính đến thời điểm bị xâm phạm có giá trị là: $130 \text{ USD} \times 20.520 \text{ VND/USD} = 2.667.600$ (Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm) đồng. Tổng tài sản bị chiếm đoạt là 12.831.300 đồng (Mười hai triệu tám trăm ba mươi một nghìn ba trăm đồng).

Vật chứng vụ án: Tạm giữ của tiệm cầm đồ số 3: 01 biên nhận cầm đồ ghi ngày cầm đồ là 21/06/2011 và ngày chuộc bán là 29/06/2011. Tài sản cầm đồ là 01 dây chuyền vàng trắng, 01 nhẫn vàng trắng (Theo hồ sơ).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/11/2011, bị cáo L bồi thường cho bị hại H với số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 15/08/2022, bị cáo L tiếp tục bồi thường cho bị hại H 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Tổng cộng số tiền đã bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị H là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Bản Cáo trạng số: 111/CT-VKSQ7 ngày 09/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Huỳnh Thị L thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị H là 01 chiếc nhẫn vàng trắng, trọng lượng 1,16 chỉ và 01 dây chuyền vàng trắng, trọng lượng 2,6 chỉ có giá trị 8.084.000 đồng; 100 CAD (Đô la Canada) giá trị 2.079.700 đồng; 130 USD (Đô la Mỹ) giá trị 2.667.600 đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt có giá trị là 12.831.300 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và bị hại bà Nguyễn Thị H đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự theo Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Thị L từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị H đã nhận lại đủ số tiền mà bị cáo L đã bồi thường thiệt hại gây ra và bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, những chứng cứ, tài liệu của vụ án được thu thập trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hợp pháp.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo và tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Huỳnh Thị L thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc nhẫn vàng trắng, trọng lượng 1,16 chỉ và 01 dây chuyền vàng trắng, trọng lượng 2,6 chỉ có giá trị là 8.084.000 đồng (Tám triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng); 100 CAD (Đô la Canada) giá trị 2.079.700 đồng (Hai triệu

không trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm đồng); 130 USD (Đô la Mỹ) giá trị 2.667.600 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 12.831.300 đồng (Mười hai triệu tám trăm ba mươi một nghìn ba trăm đồng). Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ theo đúng pháp luật.

Đối với 01 chiếc nhẫn vàng 24, trọng lượng 01 chỉ (không thu hồi được) theo lời khai của bà H để trong bóp. Bị cáo L khai không lấy tài sản nêu trên. Ngoài lời khai của bà H không có căn cứ nào khác chứng minh nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Quận 7 không có căn cứ xác định bị cáo L chiếm đoạt tài sản nêu trên.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo rất liều lĩnh, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu xài cá nhân. Do đó cần phải có mức án tương xứng thì mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và bị hại bà Nguyễn Thị H đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Thị H đã nhận lại đủ số tiền mà bị cáo bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng: Đối với tờ giấy biên nhận của tiệm cầm đồ số 3 có ghi ngày cầm đồ là 21/06/2011 và ngày chuộc bán là 29/06/2011, đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị L 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 22/06/2022.

2. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2018 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- Lưu: VP, HS (Tk. Thúc).

Đào Lê Anh